

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **279/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm

2020” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cơ cấu kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” tại Quyết định 1662/QĐ- UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 18/TTr-SLĐTBXH ngày 20/02/2020 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 294/STC-HCSN ngày 17/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (*gọi tắt là thanh niên*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Ký hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và thanh niên đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tham gia đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho thanh niên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

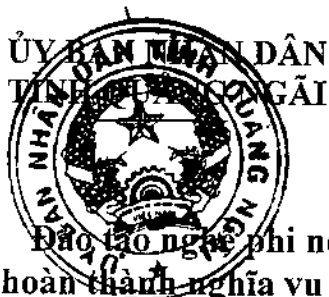
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc90}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng



KẾ HOẠCH

**Đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và thanh niên
hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 05/3/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, thêm việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là thanh niên), góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

II. Chỉ tiêu

Hỗ trợ đào tạo nghề cho 2.200 người, trong đó:

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 2.000 người.
- Đào tạo nghề cho thanh niên: 200 người.
- Sau khi học nghề có từ 80% số người học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

III. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ học nghề

1. Đối tượng áp dụng

- Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thanh niên có nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, được cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ đào tạo nghề.

2. Điều kiện hỗ trợ học nghề

- Người học trong độ tuổi lao động (*nữ từ đủ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi*), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

- Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề.

- Đối với lao động nông thôn: Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã, người lao động có hộ khẩu thường trú tại phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

- Đối với người khuyết tật: Có Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Thẻ xác nhận là người khuyết tật hoặc Sổ lĩnh trợ cấp hàng tháng.

- Đối với lao động bị mất việc làm:

+ Trường hợp làm việc theo hợp đồng có một trong các giấy tờ sau: Quyết định thôi việc, buộc thôi việc; Quyết định sa thải; Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

+ Trường hợp làm việc không theo hợp đồng: Giấy xác nhận của người sử dụng lao động.

+ Trường hợp tự tạo việc làm: Giấy đăng ký kinh doanh còn hiệu lực hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (*trong trường hợp không có Giấy đăng ký kinh doanh*).

+ Đối với người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm thì ngoài các giấy tờ nêu trên cần bổ sung thêm chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo trước đó.

- Đối với người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh: Quyết định thu hồi đất còn trong thời hạn được hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

- Đối với thanh niên: Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

IV. Chính sách đối với người học

1. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề

Mức hỗ trợ chi phí đào tạo thực hiện theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo đối với từng nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 27/2/2019; Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 22/5/2019; Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo tại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

- Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, thanh niên tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

- Mức hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

V. Các nội dung hoạt động của Kế hoạch thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn

1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm

- Nội dung: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên Báo Lao động và Xã hội, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh cấp huyện và trên hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn và các phương tiện truyền thông khác qua hoạt động sinh hoạt các Hội, Đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở để các cấp, các ngành, các địa phương, cán bộ, nhân dân và người lao động nắm thông tin và tích cực tham gia trong đào tạo nghề.

- Tổ chức tư vấn định hướng giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức: Tư vấn hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông; tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn thông qua các sàn giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thị xã;

In và phát tờ rơi tuyên truyền về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, các mô hình đào tạo có hiệu quả,...

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng

- Nội dung: Tiếp tục đổi mới và phát triển một số chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể theo yêu cầu của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và nhu cầu của người học; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới. Tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo nghề theo hướng tăng cường bài giảng tích hợp, phát huy năng lực của mỗi cá nhân, tăng cường tính chủ động, tích cực của người học nghề, gắn với thực tế sản xuất và phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề

Hỗ trợ đầu tư thiết bị dạy nghề cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện đã được lựa chọn, phê duyệt tại Quyết định số 683/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nhằm phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề

- Nội dung: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề cho giáo viên giảng dạy trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; kỹ năng dạy học cho người dạy nghề; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giảng dạy kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho lao động nông thôn; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý đào tạo nghề, cộng tác viên về tư vấn học nghề, việc làm tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, nông dân sản xuất giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

5. Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức việc đào tạo nghề phi nông nghiệp cho 2.000 người lao

động nông thôn và 200 học viên là thanh niên. Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hiệu quả đào tạo nghề phi nông nghiệp, nông nghiệp, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020.

6. Hoạt động giám sát, đánh giá

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 các cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện Đề án ở các huyện, thành phố, thị xã; các xã phường, thị trấn và các đơn vị tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020.

VI. Kinh phí thực hiện và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020

1. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương: 6.000 triệu đồng (theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 3.000 triệu đồng.
- Hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên theo Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 3.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đăng ký tham gia đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 *(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho thanh niên theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn và tuyên truyền về các nội dung thực hiện Kế hoạch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề; hướng dẫn các cơ sở đào tạo xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và tổng kết năm, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách của Đề án 1956 và các chính sách ưu đãi cho lao động nông thôn học nghề trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo nội dung và kinh phí được phân khai tại Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng kinh phí đúng mục đích, đạt hiệu quả và thanh, quyết toán theo quy định của Nhà nước.

4. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn tại địa phương, tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Tăng cường vận động nhân dân, hướng dẫn người lao động định hướng và chọn nghề học cho phù hợp với điều kiện bản thân, gia đình và xã hội.

- Chỉ đạo, định hướng Đài truyền thanh cấp huyện, Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn tuyên truyền thường xuyên về chủ trương, chính sách, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn, các mô hình, gương điển hình về kết quả học nghề, việc làm của lao động nông thôn sau học nghề.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức đoàn thể trong hoạt động: tuyên truyền, tư vấn giáo dục nghề nghiệp; điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; xây dựng danh mục nghề đào tạo, kế hoạch đào tạo trên cơ sở nhu cầu học nghề và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức giám sát tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương theo Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT và đánh giá các tiêu chí giám sát ở địa phương theo Quyết định số 736/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh năm 2020 theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tiếp tục thay đổi mô hình đào tạo nghề theo năng lực sẵn có sang đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề của lao động nông thôn.

- Chủ động liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động để đào tạo nghề theo địa chỉ sử dụng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề. Thực hiện tốt công tác tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn, đảm bảo tỷ lệ lao

động sau học nghề có việc làm mới, thêm việc làm, được nâng cao tay nghề đạt từ 80% trở lên. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định./.



PHỤ LỤC 01

Quy định số 179 /QĐ-UBND ngày 05/3/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	
			Tổng số	NSDP
	Tổng cộng:		6.000	6.000
1	Hoạt động tuyên truyền		150	150
2	Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, người dạy nghề, cộng tác viên về tư vấn học nghề, việc làm		200	200
3	Hỗ trợ đào tạo nghề	2.200 người	5.560	5.560
-	Lao động nông thôn học nghề phi nông nghiệp	2.000 người	2.560	2.560
-	Thanh niên học nghề	200 người	3.000	3.000
4	Hoạt động giám sát, đánh giá		90	90
-	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		30	30
-	Hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã giám sát		60	60



PHỤ LỤC 02

định số 279/QĐ-UBND ngày 05/3/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	TT	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp
1	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	12	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn
2	Trường Cao đẳng Cơ giới	13	Trung tâm Đào tạo Lái xe cơ giới đường bộ Quảng Ngãi
3	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi	14	Trung tâm Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải Quảng Ngãi
4	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mộ Đức
5	Trường Cao đẳng Công Thương Tp.HCM (Cơ sở đào tạo tại Quảng Ngãi)	16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đức Phổ
6	Trường Trung cấp Đông Á	17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nghĩa Hành
7	Trường Trung cấp Thủy sản TP. Hồ Chí Minh	18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ
8	Trường Trung cấp Công nghệ Việt Mỹ	19	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Trà Bồng
9	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	20	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Sơn Hà
10	Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp Nông dân - Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi	21	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bình Sơn
11	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Quảng Ngãi	22	Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản (Trường Đại học Nha Trang)